

**CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES**

Địa chỉ: B6-Lô E, Đường Trần Hưng Đạo, Thôn Vạn Hạnh, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành,  
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: 064.3923477 Fax: 064. 3923543

---

**CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015*



## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
<b>BÁO CÁO CỦA PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH</b>	<b>2 - 3</b>
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	<b>4 - 5</b>
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>6 - 7</b>
<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>8</b>
<b>BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ</b>	<b>9</b>
<b>THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>10 - 21</b>

## BÁO CÁO CỦA PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của Phó Tổng Giám đốc phụ trách cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### Khái quát chung

Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 350087310 (số cũ 4902001974) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25 tháng 04 năm 2008, thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 07 năm 2011.

Tên giao dịch : CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES  
Trụ sở chính : B6-Lô E, Đường Trần Hưng Đạo, Thôn Vạn Hạnh, Thị trấn Phú Mỹ,  
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
Vốn điều lệ : 800.000.000.000 đồng (Tám trăm tỷ đồng)

### Hoạt động kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 350087310 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp và các lần sửa đổi bổ sung Công ty hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Sản xuất cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa, nồi hơi; sửa chữa và đóng mới container tiêu chuẩn.
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải thủy đến 100.000 tấn.
- Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị chuyên ngành thủy.
- Kinh doanh và vận chuyển xăng dầu.
- Kinh doanh các dịch vụ gia công cơ khí.
- Cung ứng tàu biển.
- Kinh doanh nhà khách, dịch vụ lưu trú ngắn hạn phục vụ thuyền viên.

### Hội đồng Thành viên

Ông Nguyễn Ngọc Sợi	Chủ tịch
Ông Nguyễn Cao Thắng	Thành viên
Bà Phạm Quỳnh Anh	Thành viên
Ông Vũ Phước Long	Thành viên
Ông Hoàng Lê Vượng	Thành viên

### Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Ông Vũ Phước Long	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
-------------------	-----------------------------

### Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Định giá ACC\_Việt Nam.

### Kết quả hoạt động

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, với số lỗ kế toán sau thuế là 1.852.099.264 VND được trình bày trong Báo cáo tài chính từ trang 06 đến trang 21 kèm theo.

### Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ tài chính kế toán

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Phó Tổng Giám đốc phụ trách, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính. Hiện tại Công ty tạm thời ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh và chủ yếu thực hiện công tác bảo quản tài sản; theo Biên bản họp Hội đồng thành viên số 01/BB-HĐTV ngày 09 tháng 07 năm 2015 các thành viên đã thống nhất kiến nghị với cấp có thẩm quyền về việc bán ụ nổi 83M để giảm lỗ, chuyển quỹ đất hiện có cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, xem xét giải thể Công ty. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Theo văn bản số 1330/HHVN-TC&QLVG ngày 23 tháng 04 năm 2014 của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam thì Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam chấp thuận thực hiện thanh toán bù trừ với Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines từ chi phí sửa chữa Ụ nổi theo ủy quyền để Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines có nguồn tài chính thực hiện quản lý, bảo vệ an toàn cho Ụ nổi 83M và duy trì hoạt động tối thiểu của Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines trong khi chờ Toà án và các cơ quan chức năng có liên quan quyết định xử lý Ụ nổi 83M.

Theo tờ trình số 03/Ttr-VNLSY-2106 Tờ trình xin kinh phí năm 2016 ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Phó Tổng Giám đốc phụ trách gửi Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam về việc xin phê duyệt kinh phí hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 thì Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines sẽ tiếp tục hoạt động trong năm tài chính 2016.

### Trách nhiệm của Phó Tổng Giám đốc phụ trách

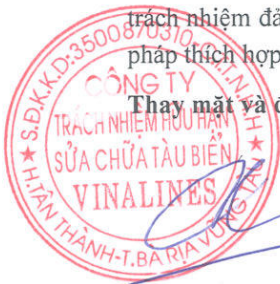
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Phó Tổng Giám đốc phụ trách được yêu cầu phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Phó Tổng Giám đốc phụ trách xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Bảng cân đối kế toán không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán, ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục.

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ theo các quy định hiện hành của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Phó Tổng Giám đốc phụ trách cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty. Vì vậy, Phó Tổng Giám đốc phụ trách đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện



Vũ Phước Long

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2016



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH  
CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Định giá ACC\_Việt Nam (ACC\_VIETNAM) đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines, được lập ngày 22 tháng 03 năm 2016, từ trang 06 đến trang 21 kèm theo, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Phó Tổng Giám đốc phụ trách**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Phó Tổng Giám đốc phụ trách xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Phó Tổng Giám đốc phụ trách cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

### **Cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Khoản chênh lệch giữa giá trị phần vốn góp của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải theo Biên bản xác định giá trị vốn góp giữa Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải ngày 14 tháng 8 năm 2009 với giá trị tài sản thuần theo Báo cáo tài chính tại ngày 30 tháng 4 năm 2008 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu số tiền là 2.046.241.076 VND đang được ghi nhận trên khoản mục Chi phí trả trước dài hạn (xem thuyết minh số 10 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính) là chưa phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Công ty chưa trích khấu hao tài sản Ụ nổi 83M với nguyên giá tạm tính là 462.837.054.503 VND do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam góp vốn ngày 30 tháng 6 năm 2011 theo Quyết định số 668/QĐ-HHVN ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Nếu khấu hao được ghi nhận thì khoản lỗ từ hoạt động kinh doanh

trong năm sẽ tăng thêm 15.427.901.820 VND và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ tăng thêm 69.425.558.190 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ tăng thêm 53.997.656.370 VND).

Số dư khoản mục chi phí xây dựng dở dang dự án công trình nhà máy Cái Mép với tổng giá trị là 33.957.737.374 VND được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty và khoản mục nói trên trong năm không phát sinh. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về số đầu kỳ cũng như cuối kỳ của khoản mục này được trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2015.

#### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến mã số 50 trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh về khoản lỗ thuần 1.852.099.264 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và mã số 421 trên Bảng cân đối kế toán về khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 34.702.650.496 VND. Hiện tại Công ty tạm thời ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh và chủ yếu thực hiện công tác bảo quản tài sản; theo Biên bản họp Hội đồng thành viên số 01/BB-HĐTV ngày 09 tháng 07 năm 2015 các thành viên đã thống nhất kiến nghị với cấp có thẩm quyền về việc bán Ụ nổi 83M để giảm lỗ, chuyển quỹ đất hiện có cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, xem xét giải thể Công ty. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty đã có ý kiến về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty trong 12 tháng tới kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2015. Theo đó Công ty đã có kế hoạch dự trù kinh phí để duy trì hoạt động của Công ty và đảm bảo nhân lực tối thiểu trực an toàn Ụ nổi 83M trình Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam phê duyệt.

Đồng thời theo văn bản số 1330/HHVN-TC&QLVG ngày 23 tháng 04 năm 2014 của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam chấp thuận thực hiện thanh toán bù trừ với Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines từ chi phí sửa chữa Ụ nổi theo ủy quyền để Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines có nguồn tài chính thực hiện quản lý, bảo vệ an toàn cho Ụ nổi 83M và duy trì hoạt động tối thiểu của Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines trong khi chờ Tòa án và các cơ quan chức năng có liên quan quyết định xử lý Ụ nổi 83M.

#### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác, báo cáo kiểm toán số 0283/2016/BCTC-KTTV ngày 22 tháng 03 năm 2016 với ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

#### **Thay mặt và đại diện**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - TƯ VẤN ĐỊNH GIÁ ACC\_VIỆT NAM**



Nguyễn Văn Thành

Giám đốc

Đăng ký hành nghề số: 0814-2013-084-1

Bộ Tài chính Việt Nam cấp

Thuong

Lê Giang Hương

Kiểm toán viên

Đăng ký hành nghề số: 2716-2014-084-1

Bộ Tài chính Việt Nam cấp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

		Mẫu số B01-DN		
		Đơn vị tính: VND		
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>97.585.389.916</b>	<b>97.320.113.130</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3</b>	<b>370.778.098</b>	<b>5.898.998</b>
1. Tiền	111		370.778.098	5.898.998
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>87.413.976.002</b>	<b>87.559.984.605</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4	832.422.968	832.422.968
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5	5.293.679.453	4.918.679.453
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	87.737.215.539	88.269.224.142
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(6.449.341.958)	(6.460.341.958)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.800.635.816</b>	<b>9.754.229.527</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.798.597.500	9.752.191.211
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		2.038.316	2.038.316
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>224.102.834.163</b>	<b>551.938.907.939</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>137.808.544.911</b>	<b>464.392.924.788</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	137.808.544.911	464.392.924.788
- Nguyên giá	222		139.096.851.831	465.516.872.868
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.288.306.920)	(1.123.948.080)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		100.000.000	100.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(100.000.000)	(100.000.000)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>84.248.048.176</b>	<b>85.499.742.075</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9	84.248.048.176	85.499.742.075
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.046.241.076</b>	<b>2.046.241.076</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	2.046.241.076	2.046.241.076
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>321.688.224.079</b>	<b>649.259.021.069</b>

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 21 là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Mẫu số B01-DN Đơn vị tính: VND	
			31/12/2015	01/01/2015
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>59.547.880.189</b>	<b>59.581.004.596</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>59.547.880.189</b>	<b>59.581.004.596</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	23.914.871.672	23.914.871.672
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.000.000	1.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		133.326.739	133.326.739
4. Phải trả người lao động	314		4.830.715.538	5.115.715.538
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	12	16.446.780.582	16.413.780.582
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	13	11.706.035.658	11.087.160.065
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14	2.515.150.000	2.915.150.000
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>262.140.343.890</b>	<b>589.678.016.473</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>262.140.343.890</b>	<b>589.678.016.473</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15	296.842.994.386	622.528.567.705
2. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
5. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(34.702.650.496)	(32.850.551.232)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(32.850.551.232)	(23.642.319.573)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1.852.099.264)	(9.208.231.659)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>321.688.224.079</b>	<b>649.259.021.069</b>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



Cao Thị Xuyên

Cao Thị Xuyên

Vũ Phước Long

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 21 là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Năm 2015

Mẫu số B02-DN  
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		-	-
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	16	602.943	-
6. Chi phí tài chính	22	17	654.000.000	3.901.390.330
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		654.000.000	726.000.000
7. Chi phí bán hàng	25		-	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18	733.687.991	5.318.482.489
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(1.387.085.048)	(9.219.872.819)
10. Thu nhập khác	31		-	176.000.000
11. Chi phí khác	32	19	465.014.216	164.358.840
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(465.014.216)	11.641.160
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(1.852.099.264)	(9.208.231.659)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	20	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		(1.852.099.264)	(9.208.231.659)

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc phụ trách





Cao Thị Xuyên

Cao Thị Xuyên

Vũ Phước Long

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Mẫu số B03-DN Đơn vị tính: VND	
		Năm 2015	Năm 2014
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(1.852.099.264)	(9.208.231.659)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	164.358.840	164.817.763
- Các khoản dự phòng	03	(11.000.000)	2.070.642.141
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(602.943)	-
- Chi phí lãi vay	06	654.000.000	726.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(1.045.343.367)	(6.246.771.755)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	3.084.926.239	7.519.818.398
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(533.932.514)	(1.259.575.489)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(309.000.000)	(20.000.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	1.564.540.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.196.650.358	1.558.011.154
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(432.374.201)	(1.612.765.252)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	602.943	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(431.771.258)	(1.612.765.252)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(400.000.000)	-
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(400.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	364.879.100	(54.754.098)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.898.998	60.653.096
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	370.778.098	5.898.998

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc phụ trách






Cao Thị Xuyên

Cao Thị Xuyên

Vũ Phước Long

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 21 là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh được trình bày từ trang 10 đến trang 21 là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 1. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 350087310 (số cũ 4902001974) do do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp cấp ngày 25 tháng 04 năm 2008, thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 07 năm 2011.

Tên giao dịch : CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES  
Trụ sở chính : B6-Lô E, Đường Trần Hưng Đạo, Thôn Vạn Hạnh, Thị trấn Phú Mỹ,  
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
Vốn điều lệ : 800.000.000.000 đồng (Tám trăm tỷ đồng).

#### Hoạt động kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 350087310 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp và các lần sửa đổi bổ sung Công ty hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Sản xuất cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa, nồi hơi; sửa chữa và đóng mới container tiêu chuẩn.
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải thủy đến 100.000 tấn.
- Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị chuyên ngành thủy.
- Kinh doanh và vận chuyển xăng dầu.
- Kinh doanh các dịch vụ gia công cơ khí.
- Cung ứng tàu biển.
- Kinh doanh nhà khách, dịch vụ lưu trú ngắn hạn phục vụ thuyền viên.

### 2. NHỮNG ĐIỂM QUAN TRỌNG TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN

#### a) Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### b) Nguyên tắc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc kế toán theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 - 'Chuẩn mực chung' bao gồm: hoạt động liên tục, cơ sở dồn tích, nhất quán, trọng yếu, phù hợp, tập hợp, bù trừ và có thể so sánh được.

Việc trình bày báo cáo được tuân theo mẫu biểu của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**c) Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại phần a Thuyết minh số 2, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó, việc Công ty lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo hướng dẫn của Thông tư 200 không ảnh hưởng trọng yếu đến việc so sánh số liệu của kỳ này như đã trình bày tại thuyết minh số 23.

**d) Năm tài chính và hình thức kế toán**

Báo cáo tài chính năm được bắt đầu từ ngày 01/01 cho đến ngày 31/12 năm dương lịch.  
Hình thức kế toán: Chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

**e) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển các khoản ký cược ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**f) Nợ phải thu**

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

Có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;

Có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

**g) Tài sản cố định và khấu hao**

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá và khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do mua mới bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh, chi phí lắp đặt, chạy thử và các chi phí khác có liên quan.

Đối với các tài sản cố định được bàn giao từ đầu tư xây dựng trong năm hoàn thành nhưng chưa được phê duyệt quyết toán, giá trị ghi tăng nguyên giá tài sản cố định là chi phí thực hiện đầu tư tính đến thời điểm bàn giao. Khi quyết toán công trình được duyệt, nguyên giá tài sản cố định sẽ được điều chỉnh theo giá trị quyết toán.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với tỷ lệ khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc sử dụng, quản lý và trích khấu hao tài sản cố định, cụ thể như sau:

Tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Máy móc thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải	06 - 10

**h) Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh, cho thuê... được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc tại thời điểm nghiệm thu, quyết toán, từng hạng mục công trình, công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp.

**i) Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả; Tại thời điểm báo cáo, nếu: Có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Nợ phải trả ngắn hạn;  
Có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Nợ phải trả dài hạn;

**k) Ghi nhận doanh thu**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**l) Thuế**

Thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế, phí và lệ phí khác được tính và nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES**

B6-Lô E, Đường Trần Hưng Đạo, Thôn Vạn Hạnh, Thị trấn Phú Mỹ,  
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Các thuyết minh là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Mẫu số B09-DN

**THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

3. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2015		01/01/2015	
	VND		VND	
Tiền mặt	3.557.767		2.601.636	
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	367.220.331		3.297.362	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm	366.875.065		2.020.374	
Ngân hàng TMCP Hàng hải	345.266		1.276.988	
<b>Cộng</b>	<b>370.778.098</b>		<b>5.898.998</b>	
4. Phải thu của khách hàng	31/12/2015		01/01/2015	
	VND		VND	
Công ty TNHH Vận tải biển Tài chính	328.167.400		328.167.400	
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Cà Mau	299.797.398		299.797.398	
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sông Đào	100.000.000		100.000.000	
Các đối tượng khác	104.458.170		104.458.170	
<b>Cộng</b>	<b>832.422.968</b>		<b>832.422.968</b>	
5. Trả trước cho người bán ngắn hạn	31/12/2015		01/01/2015	
	VND		VND	
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam	2.700.000.000		2.700.000.000	
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (CMB)	974.642.141		974.642.141	
Các đối tượng khác	1.619.037.312		1.244.037.312	
<b>Cộng</b>	<b>5.293.679.453</b>		<b>4.918.679.453</b>	
6. Phải thu ngắn hạn khác	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng	2.569.289.337	2.543.863.787	2.558.755.267	2.554.863.787
- Nguyễn Thiên Quân	954.519.664	950.519.664	954.519.664	950.519.664
- Trần Văn Quang	668.431.860	668.431.860	668.431.860	668.431.860
- Võ Văn Chi	591.411.964	591.411.964	591.411.964	591.411.964
- Phùng Minh Hoài	176.329.567	176.329.567	176.329.567	187.329.567
- Mai Tiến Dũng	140.500.000	140.500.000	140.500.000	140.500.000
- Các đối tượng khác	38.096.282	16.670.732	27.562.212	16.670.732
Ký cược, ký quỹ	14.000.000	-	14.000.000	-
Các khoản khác	85.153.926.202	1.189.192.500	85.696.468.875	1.189.192.500
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	82.119.706.635	-	84.357.274.375	-
- Trần Hải Sơn	1.150.000.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	1.884.219.567	1.189.192.500	1.339.194.500	1.189.192.500
<b>Cộng</b>	<b>87.737.215.539</b>	<b>3.733.056.287</b>	<b>88.269.224.142</b>	<b>3.744.056.287</b>

**CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES****B6-Lô E, Đường Trần Hưng Đạo, Thôn Vạn Hạnh, Thị trấn Phú Mỹ,  
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Các thuyết minh là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Mẫu số B09-DN

**7. Dự phòng phải thu khó đòi**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Dự phòng phải thu khách hàng khó đòi	763.332.968	763.332.968
Dự phòng phải thu trả trước cho người bán	1.952.952.703	1.952.952.703
Dự phòng phải thu tạm ứng	2.543.863.787	2.554.863.787
Dự phòng phải thu khác	1.189.192.500	1.189.192.500
<b>Cộng</b>	<b>6.449.341.958</b>	<b>6.460.341.958</b>

Các thuyết minh là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Mẫu số B09-DN

## 7\*. Nợ xấu

	Cuối năm			Đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sông Đào	100.000.000		Người mua	100.000.000		Người mua
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin Cà Mau	299.797.398		Người mua	299.797.398		Người mua
Công ty TNHH Hàng Hải	18.400.000		Người mua	18.400.000		Người mua
Công ty TNHH VTB Tài Chính	328.167.400		Người mua	328.167.400		Người mua
Công ty Cổ phần Đại lý Liên hiệp Vận chuyển	16.968.170		Người mua	16.968.170		Người mua
Công ty Cổ phần Thăng lợi	150.000.000		Người bán	150.000.000		Người bán
Công ty Tư vấn Đại học Xây dựng	260.000.000		Người bán	260.000.000		Người bán
Công ty Cổ phần Đại lý Liên hiệp Vận chuyển - GMD	11.310.562		Người bán	11.310.562		Người bán
Viện khoa học và Công nghệ công trình thủy	80.000.000		Người bán	80.000.000		Người bán
Cơ sở Đặng Phan Châu	30.000.000		Người bán	30.000.000		Người bán
Công ty TNHH DV - TM Phan Nguyễn (PNC)	432.000.000		Người bán	432.000.000		Người bán
Cơ sở PCCC Bình An	15.000.000		Người bán	15.000.000		Người bán
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (CMB)	974.642.141		Người bán	974.642.141		Người bán
Ông Trịnh Lương Quang	144.980.800	2.000	Nhân viên	144.980.800	2.000	Nhân viên
Ông Phạm Đình Triệu	122.790.636		Nhân viên	122.790.636		Nhân viên
Bà Châu Thanh	2.612.800		Nhân viên	2.612.800		Nhân viên
Ông Ánh Dự An Đông Xuyên	3.000.000		Nhân viên	3.000.000		Nhân viên
Ông Hoàng Dự An Đông Xuyên	11.050.000		Nhân viên	11.050.000		Nhân viên
Ông Ngân Dự An Đông Xuyên	7.000.000		Nhân viên	7.000.000		Nhân viên
Nguyễn Thị Minh Hạnh	300.000.000		Nhân viên	300.000.000		Nhân viên
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	428.760.264		Công ty góp vốn	428.760.264		Công ty góp vốn
Ông Phạm Thế Oanh	40.000.000		Nhân viên	40.000.000		Nhân viên
Ông Bùi Minh Nghĩa	129.000.000		Nhân viên	129.000.000		Nhân viên
Ông Thái Giản Tuấn	2.500.000		Nhân viên	2.500.000		Nhân viên
Ông Hồ Như Hải	5.170.732		Nhân viên	5.170.732		Nhân viên
Ông Nguyễn Hữu Long	9.000.000		Nhân viên	9.000.000		Nhân viên
Ông Phùng Minh Hoài	176.329.567		Nhân viên	176.329.567	(*) (11.000.000)	Nhân viên
Ông Nguyễn Thiên Quân	954.519.664	4.000.000	Nhân viên	954.519.664	4.000.000	Nhân viên
Ông Trần Văn Quang	668.431.860		Nhân viên	668.431.860		Nhân viên
Ông Võ Văn Chi	591.411.964		Nhân viên	591.411.964		Nhân viên
Ông Mai Tiến Dũng	140.500.000		Nhân viên	140.500.000		Nhân viên
<b>Cộng</b>	<b>6.453.343.958</b>	<b>4.002.000</b>		<b>6.453.343.958</b>	<b>(6.998.000)</b>	

\* Trích lập dự phòng vượt quá số dư phải thu, giá trị này được điều chỉnh vào năm 2015.



**CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES**

Bố-Lô E, Đường Trần Hưng Đạo, Thôn Vạn Hạnh, Thị trấn Phú Mỹ,  
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Các thuyết minh là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Mẫu số B09-DN

**8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND			
Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2015	462.947.456.403	2.569.416.465	465.516.872.868
Mua trong năm	-	-	-
Tăng khác	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác (*)	(326.420.021.037)	-	(326.420.021.037)
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>136.527.435.366</b>	<b>2.569.416.465</b>	<b>139.096.851.831</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2015	110.401.900	1.013.546.180	1.123.948.080
Khấu hao trong năm	-	164.358.840	164.358.840
Tăng khác	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>110.401.900</b>	<b>1.177.905.020</b>	<b>1.288.306.920</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2015	462.837.054.503	1.555.870.285	464.392.924.788
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>136.417.033.466</b>	<b>1.391.511.445</b>	<b>137.808.544.911</b>

\* Giảm giá trị đầu tư của Ụ nổi 83M theo phán quyết của tòa án tại bản án số 235/2014/HSPT ngày 07 tháng 05 năm 2014.

**09. Tài sản dở dang dài hạn**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>84.248.048.176</i>	<i>85.499.742.075</i>
Công trình nhà máy Cái Mép	33.957.737.374	33.957.737.374
Công trình Ụ nổi	50.290.310.802	51.542.004.701
<b>Cộng</b>	<b>84.248.048.176</b>	<b>85.499.742.075</b>

**10. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Các khoản khác (*)	2.046.241.076	2.046.241.076
<b>Cộng</b>	<b>2.046.241.076</b>	<b>2.046.241.076</b>

\* Khoản chênh lệch giữa giá trị phần vốn góp bằng tài sản của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải theo Biên bản xác định giá trị vốn góp giữa Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải ngày 14 tháng 8 năm 2009 với giá trị tài sản thuần theo Báo cáo tài chính tại ngày 30 tháng 4 năm 2008 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES

B6-Lô E, Đường Trần Hưng Đạo, Thôn Vạn Hạnh, Thị trấn Phú Mỹ,  
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Các thuyết minh là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Mẫu số B09-DN

11. Phải trả người bán ngắn hạn	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Đồng Nai (*)	23.696.281.020	23.696.281.020	23.696.281.020	23.696.281.020
Các đối tượng khác	218.590.652	218.590.652	218.590.652	218.590.652
<b>Cộng</b>	<b>23.914.871.672</b>	<b>23.914.871.672</b>	<b>23.914.871.672</b>	<b>23.914.871.672</b>

\* Khoản công nợ phải trả cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Đồng Nai chưa bao gồm các khoản lãi phát sinh.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Các khoản trích trước khác	16.446.780.582	16.413.780.582
<i>Chi phí sửa chữa Ụ nổi</i>	16.271.380.582	16.271.380.582
<i>Các khoản khác</i>	175.400.000	142.400.000
<b>Cộng</b>	<b>16.446.780.582</b>	<b>16.413.780.582</b>

13. Phải trả ngắn hạn khác	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	508.466.352	496.226.352
Bảo hiểm xã hội	2.271.366.074	2.181.073.727
Bảo hiểm y tế	219.062.175	193.641.945
Bảo hiểm thất nghiệp	146.701.680	139.737.840
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.560.439.377	8.076.480.201
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Đồng Nai</i>	<i>3.175.301.202</i>	<i>3.175.301.202</i>
<i>Trợ cấp thất nghiệp</i>	<i>1.662.546.545</i>	<i>1.662.546.545</i>
<i>Đồng Thị Dinh</i>	<i>1.650.667.000</i>	<i>1.230.667.000</i>
<i>Lãi phải trả Bảo hiểm xã hội tỉnh Vũng Tàu</i>	<i>1.324.629.997</i>	<i>1.023.974.621</i>
<i>Các đối tượng khác</i>	<i>747.294.633</i>	<i>983.990.833</i>
<b>Cộng</b>	<b>11.706.035.658</b>	<b>11.087.160.065</b>

Các thuyết minh là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Mẫu số B09-DN

14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31/12/2015		Phát sinh		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay cá nhân	2.515.150.000	2.515.150.000	-	400.000.000	2.915.150.000	2.915.150.000
<b>Cộng</b>	<b>2.515.150.000</b>	<b>2.515.150.000</b>	<b>-</b>	<b>400.000.000</b>	<b>2.915.150.000</b>	<b>2.915.150.000</b>

Các thuyết minh là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Mẫu số B09-DN

**15. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 01 tháng 01 năm 2014</b>	<b>622.528.567.705</b>	<b>(23.642.319.573)</b>	<b>598.886.248.132</b>
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	(9.208.231.659)	(9.208.231.659)
Trích lập các quỹ	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-
<b>Tại ngày 01 tháng 01 năm 2015</b>	<b>622.528.567.705</b>	<b>(32.850.551.232)</b>	<b>589.678.016.473</b>
Tăng vốn trong năm nay (*)	734.447.718	-	734.447.718
Lãi trong năm nay	-	-	-
Lỗ trong năm nay	-	(1.852.099.264)	(1.852.099.264)
Trích lập các quỹ	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay (**)	(326.420.021.037)	-	(326.420.021.037)
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>296.842.994.386</b>	<b>(34.702.650.496)</b>	<b>262.140.343.890</b>

\* Tăng vốn theo phán quyết của tòa án tại bản án số 235/2014/HSPT ngày 07 tháng 05 năm 2014.

\*\* Giảm vốn theo phán quyết của tòa án tại bản án số 235/2014/HSPT ngày 07 tháng 05 năm 2014.

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	263.248.570.384	588.934.143.703
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	33.594.424.002	33.594.424.002
<b>Cộng</b>	<b>296.842.994.386</b>	<b>622.528.567.705</b>

**16. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	602.943	-
<b>Cộng</b>	<b>602.943</b>	<b>-</b>

**17. Chi phí tài chính**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lãi tiền vay	654.000.000	726.000.000
Chi phí tài chính khác	-	3.175.390.330
<b>Cộng</b>	<b>654.000.000</b>	<b>3.901.390.330</b>

**18. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên	242.692.711
Chi phí thuê văn phòng, thuê kho	135.000.000
Các khoản khác	355.995.280
<b>Cộng</b>	<b>733.687.991</b>

**CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES**

B6-Lô E, Đường Trần Hưng Đạo, Thôn Vạn Hạnh, Thị trấn Phú Mỹ,  
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Các thuyết minh là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Mẫu số B09-DN

19. Chi phí khác	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lãi phải trả BHXH tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	300.655.376	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	164.358.840	164.358.840
<b>Cộng</b>	<b>465.014.216</b>	<b>164.358.840</b>

20. Chi phí thuế TNDN hiện hành	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.852.099.264)	(9.208.231.659)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	300.655.376	3.983.677.380
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	300.655.376	3.983.677.380
Trừ: Các khoản thu nhập không chịu thuế	-	-
Thu nhập chịu thuế	(1.551.443.888)	(5.224.554.279)
Thuế suất	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

21. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm 2015
	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-
Chi phí nhân công	242.692.711
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	459.616.318
Chi phí khác bằng tiền	31.378.962
<b>Cộng</b>	<b>733.687.991</b>

**22. Thông tin bên liên quan**

**a) Thông tin về các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Công ty góp vốn

**b) Giao dịch với các bên liên quan**

Đối tượng	Quan hệ	Nội dung	Năm 2015
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Công ty mẹ	Nhận tiền hỗ trợ	2.237.567.740
<b>Cộng</b>			<b>2.237.567.740</b>

**c) Số dư các bên liên quan**

Phải thu khác	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam (Phải thu sửa chữa ụ nổi)	82.119.706.635	84.357.274.375
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải (*)	428.760.264	428.760.264
<b>Cộng</b>	<b>82.548.466.899</b>	<b>84.786.034.639</b>

\* Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải góp vốn vào Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines bằng các khoản công nợ nhưng các khoản nợ này không thể thu hồi, do đó Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho các khoản công nợ này.

**CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES**B6-Lô E, Đường Trần Hưng Đạo, Thôn Vạn Hạnh, Thị trấn Phú Mỹ,  
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Các thuyết minh là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Mẫu số B09-DN

**d) Lương, phụ cấp của Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc phụ trách**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Tiền lương	104.194.920	104.194.920
Cộng	<u>104.194.920</u>	<u>104.194.920</u>

**23. Thông tin so sánh**

Số liệu được dùng để so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu, số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại, trình bày lại trên Bảng cân đối kế toán cho phù hợp với Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, cụ thể như sau:

	31/12/2014 (Đã kiểm toán)		01/01/2015 (Trình bày lại)		Chênh lệch	Ghi chú
	Mã số	Số tiền VND	Mã số	Số tiền VND	Số tiền VND	
Phải thu ngắn hạn khác	136	85.696.468.875	136	88.269.224.142	2.572.755.267	(1)
Tài sản ngắn hạn khác	155	2.572.755.267	155	-	(2.572.755.267)	(1)

(1): Trình bày lại số dư khoản tạm ứng và ký cược, ký quỹ.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc phụ trách





Cao Thị Xuyên

Cao Thị Xuyên

Vũ Phước Long